



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2018 Báo cáo thường niên
Annual Report

SAIGONBANK 1987 - 2018

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM

MỤC LỤC

06

THÔNG DIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

08

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

- 10 NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2018
- 12 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2018

14

ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

- 15 CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2019
- 16 CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

- 22 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 26 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
- 27 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 30 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 32 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 34 BAN KIỂM SOÁT
- 35 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- 62 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK
- 70 MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ



- 31 BOARD OF DIRECTORS
- 33 BOARD OF MANAGEMENT
- 34 BOARD OF SUPERVISORS
- 35 ORGANIZATION CHART

38

MESSAGE FROM THE BOARD OF DIRECTORS

40

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2018

- 42 OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2018
- 44 SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2018

46

GENERAL TARGET

- 47 KEY BUSINESS TARGETS OF 2019
- 48 EXECUTIVE RESOLUTION AGENDA FOR 2019

52

FINANCIAL STATEMENTS 2018

- 54 CONSOLIDATED BALANCE SHEET
- 58 CONSOLIDATED INCOME STATEMENT
- 59 CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS
- 62 SAIGONBANK'S BRANCH NETWORK
- 70 CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP

CONTENT

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





SAIGONBANK SẼ TIẾP TỤC PHÁT HUY THỂ MẠNH ĐÃ CÓ ĐỒNG THỜI VỚI VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH ĐÁP ỨNG NHU CẦU TRƯỚC MẮT VÀ LÂU DÀI

Thưa Quý khách hàng, Quý cổ đông,

Lời đầu tiên, thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK), tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông đã quan tâm, tin tưởng, hỗ trợ, hợp tác với SAIGONBANK trong suốt thời gian qua.

Năm 2018, các ngân hàng thương mại đồng loạt triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. SAIGONBANK là một trong số ít các ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 và giao Hội đồng quản trị tự phê duyệt. Trong năm qua, SAIGONBANK đã triển khai quyết liệt các giải pháp tại phương án cơ cấu lại, chủ động rà soát, tích cực đánh giá lại toàn bộ các khoản nợ, phân loại nợ đúng quy định và trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro; rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư... Hoạt động của SAIGONBANK vẫn đảm bảo an toàn - bền vững - hiệu quả, luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản, các giới hạn an toàn.

Nhận thức trách nhiệm của mình trước Quý cổ đông, Quý khách hàng, tập thể lãnh đạo, cán bộ, nhân viên SAIGONBANK đã đồng lòng và nỗ lực hết mình đề ra những giải pháp linh hoạt, bước đi phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả. Hoạt động tín dụng mới được kiểm soát chặt về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà trọng tâm là các

doanh nghiệp nhỏ và vừa, các đơn vị chủ lực của thành phố, các đơn vị có tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc chương trình kích cầu đầu tư của thành phố.

Trên nền tảng những kết quả và bài học kinh nghiệm đã đúc kết được, năm 2019, SAIGONBANK sẽ tiếp tục phát huy thể mạnh đã có đồng thời với việc nâng cao năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài. Mục tiêu xuyên suốt trong năm 2019 của SAIGONBANK là phát triển bền vững, lấy khách hàng làm trọng tâm, phát triển sản phẩm - dịch vụ áp dụng công nghệ mới nhằm mang lại sự tăng trưởng mạnh mẽ cho Ngân hàng, xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng mà Quý cổ đông, Quý khách hàng đã dành cho SAIGONBANK.

Chúng tôi tin tưởng rằng với sức mạnh nội lực sẵn có, cùng với tiềm năng của SAIGONBANK và với sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác của Quý cổ đông, Quý khách hàng, SAIGONBANK sẽ hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, sẽ tiếp tục phát triển vươn lên tầm cao mới.

Kính chúc Quý cổ đông, Quý khách hàng mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

VŨ QUANG LÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị
đảm nhiệm công việc của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

CƠ CẤU VỐN HUY ĐỘNG

Tỷ đồng

Tiền gửi của cá nhân

10.120

Tiền gửi của tổ chức kinh tế

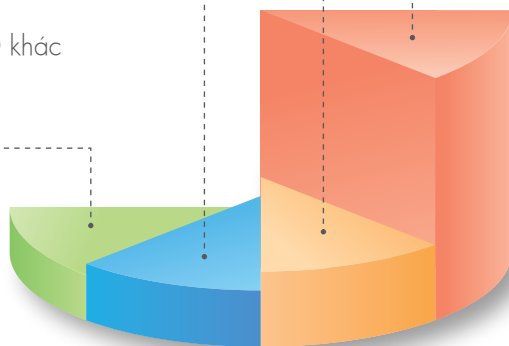
2.471

Tiền gửi của đối tượng khác

2.087

Tiền gửi và vay các TCTD khác

1.956



Tổng tài sản

20.374 Tỷ đồng

Dư nợ cho vay

13.771 Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

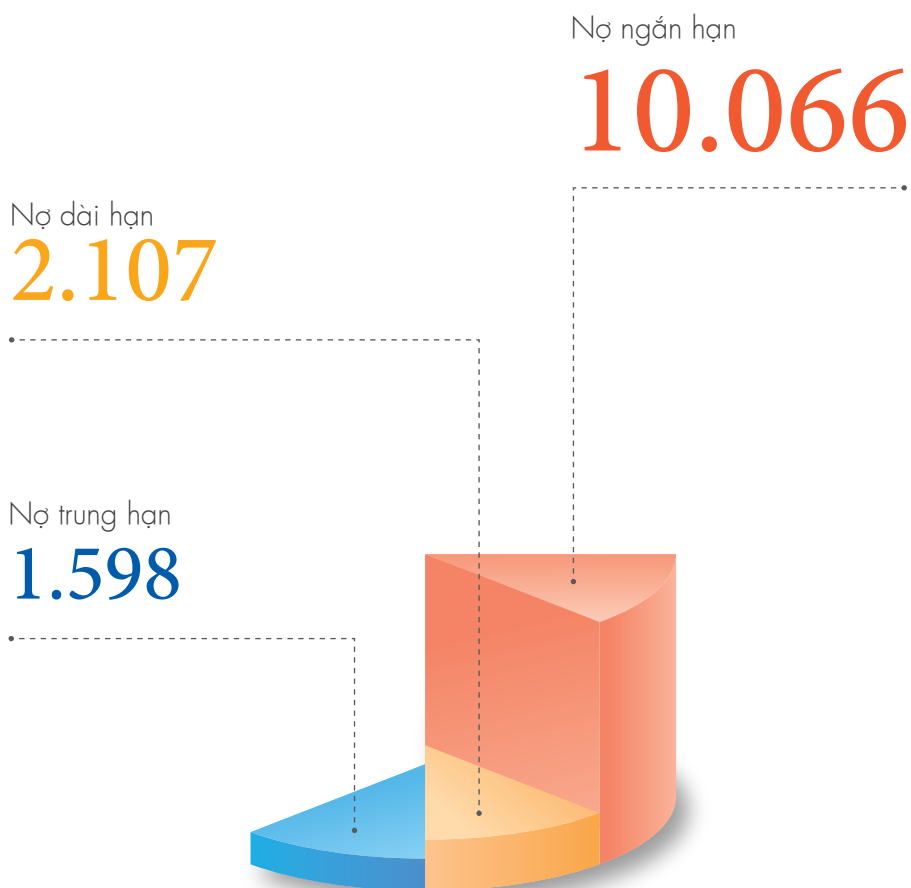
52,52 Tỷ đồng

Vốn cổ phần

3.080 Tỷ đồng

CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY THEO KỲ HẠN

Tỷ đồng



Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên tổng tài sản bình quân

0,20%

Lãi cơ bản
trên cổ phiếu

135 Đồng

Tỷ lệ nợ nhóm 3-5
trên tổng dư nợ

2,19%

Tỷ lệ an toàn
vốn tối thiểu

22,16%

Tỷ suất lợi nhuận ròng
trên vốn cổ phần bình quân

1,35%

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2018

Nhìn chung hoạt động của Ngân hàng năm 2018 ổn định, thanh khoản được đảm bảo an toàn. Ngân hàng luôn chấp hành các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ và phát triển kinh tế xã hội.

Thu nhập bất thường đạt

147,65%

so với kế hoạch năm 2018



Đến 31/12/2018, nợ xấu chiếm

2,19%

trên tổng dư nợ,

giảm

0,78

điểm % so với đầu năm





Hoạt động tín dụng được kiểm soát chặt về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn; cơ cấu tín dụng tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tập trung phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các đơn vị chủ lực của thành phố, các đơn vị có tham gia đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chương trình kích cầu đầu tư của thành phố.



Trong những khó khăn chung của nền kinh tế, bằng nhiều giải pháp tích cực, SAIGONBANK đã thực hiện trích lập đúng và đủ dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo nợ xấu dưới mức quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Đảm bảo an toàn thanh khoản của SAIGONBANK, đến 31/12/2018, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là

77,89%



Việc quảng bá thương hiệu năm 2018 được tăng cường nhằm đưa thương hiệu và các sản phẩm, dịch vụ của SAIGONBANK đến gần với công chúng, đặc biệt là thông qua các chương trình tài trợ mang tính cộng đồng, xã hội, nhân văn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK NĂM 2018



1. TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản đến 31/12/2018 đạt 20.373,56 tỷ đồng, giảm 4,44% so với đầu năm.

2. VỐN HUY ĐỘNG

Đến 31/12/2018, vốn huy động là 16.634,61 tỷ đồng, giảm 5,60% so với đầu năm.

SAIGONBANK luôn đảm bảo khả năng thanh khoản và cân đối hợp lý giữa nguồn vốn - sử dụng vốn.

3. HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Đến 31/12/2018, dư nợ cho vay là 13.771,10 tỷ đồng, giảm 2,54% so với đầu năm. Trong đó: nợ nhóm 1 chiếm 96,50%, nợ nhóm 3-5 chiếm 2,19% tổng dư nợ.

Năm 2018 là năm đầu tiên SAIGONBANK thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Trong năm 2018, SAIGONBANK tập trung rà soát xử lý nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro nên dư nợ cho vay có giảm so với năm 2017. Hoạt động cấp tín dụng mới được mở rộng từng bước có sự kiểm soát về chất lượng, phù hợp với sự tăng trưởng nguồn vốn (tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi là 77,89%). Cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; tài trợ các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án thuộc chương trình kích cầu của Ủy ban Nhân

dân thành phố Hồ Chí Minh; lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế. SAIGONBANK đã thực hiện trích lập đúng và đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định.

4. HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2018 là 355,06 triệu USD, tăng 14,51% so với năm 2017.

5. HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN - THANH TOÁN TRONG NƯỚC

Tổng doanh số thanh toán trong nước năm 2018 là 76,07 ngàn tỷ đồng, tăng 9,85% so với năm 2017.

6. HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN

Đến 31/12/2018, SAIGONBANK đã góp vốn 125,66 tỷ đồng vào các đơn vị: Ngân hàng TMCP Bản Việt, Công ty cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng của doanh nghiệp vừa và nhỏ.... Lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn liên doanh là 1,61 tỷ đồng.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đến 31/12/2018, hoạt động đầu tư tài chính là 931,52 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ là 655,12 tỷ đồng, Trái phiếu chính quyền địa phương là 276,40 tỷ đồng. Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 76,12 tỷ đồng.

8. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THẺ

Số thẻ đa năng phát hành mới trong năm 2018 là 14.949 thẻ. Kể từ khi phát hành đến nay, SAIGONBANK đã tổng phát hành 382.033 thẻ với số dư huy động đến cuối năm là 257,33 tỷ đồng và số dư cho vay thấu chi qua thẻ là 10,92 tỷ đồng.

9. CÔNG TY QUẢN LÝ KHAI THÁC TÀI SẢN

Lợi nhuận trước thuế Công ty Quản lý Khai thác tài sản năm 2018 là 4,43 tỷ đồng, tăng 9,72% so với năm 2017.

10. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Đến 31/12/2018, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 55 phòng giao dịch.

11. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA SAIGONBANK NĂM 2018

Trong năm 2018, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 396,11 tỷ đồng tăng 12,31% so với năm 2017, tuy nhiên chi phí trích dự phòng rủi ro tín dụng là 343,59 tỷ đồng, điều này ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của SAIGONBANK. Cụ thể kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của SAIGONBANK như sau:

- Lợi nhuận trước thuế trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng: 396,11 tỷ đồng
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng: 343,59 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế sau khi trích dự phòng rủi ro tín dụng: 52,52 tỷ đồng

12. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Năm 2018, đã tuyển dụng mới 92 người, nghỉ việc 122 người, tổng số cán bộ nhân viên SAIGONBANK là 1.429 người và đã cử hơn 600 cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

13. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Hệ thống đường truyền được quan tâm, bảo trì thường xuyên, đã bố trí cán bộ trực 24/24 bảo đảm cho hệ thống vận hành thông suốt, xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.
- Hệ thống công nghệ hiện đại đã tạo nền tảng cơ sở để phát triển các sản phẩm dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao như: Internet Banking, SMS Banking, thẻ SAIGONBANK Card, thực hiện dịch vụ thu hộ, chi hộ, nộp thuế điện tử...

14. CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Thường xuyên thực hiện trực tiếp kiểm toán tại các đơn vị, trong năm 2018, đã thành lập các đoàn công tác kiểm tra hoạt động tại chỗ 04 đơn vị theo chương trình kiểm toán nội bộ năm 2018 đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phê duyệt.

15. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình nghiệp vụ đã ban hành so với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

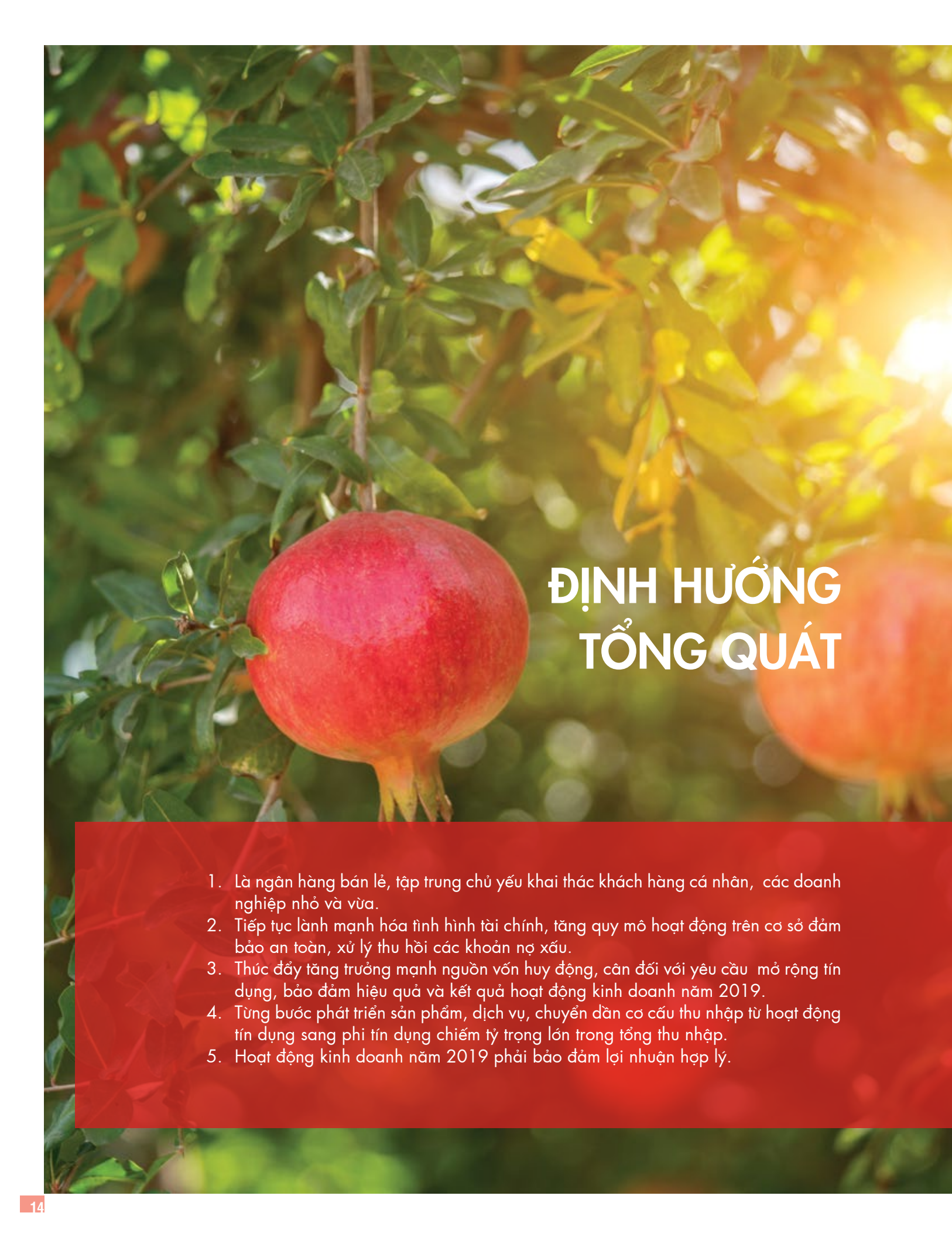
16. CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- Trong năm, công tác quảng bá thương hiệu của SAIGONBANK được thực hiện thông qua chuỗi sự kiện văn hóa, các hoạt động an sinh xã hội như: tiếp tục tài trợ độc quyền chương trình “Chuông vàng vọng cổ” và “Ngân mãi chuông vàng”; tham gia tài trợ chương trình khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho các hộ nghèo, học sinh nghèo, người khuyết tật, người già neo đơn, người có công với Cách mạng; hỗ trợ các bé tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn có hoàn cảnh đặc biệt có cơ hội đến trường; ủng hộ tổ chức chương trình trung thu cho trẻ em nghèo tại một số quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương...
- Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 31 năm thành lập SAIGONBANK (16/10/1987-16/10/2018).
- Thực hiện quảng cáo thương hiệu SAIGONBANK vào các dịp Lễ, Tết trong năm 2018 trên các chương trình truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng.
- Cập nhật kịp thời nội dung website SAIGONBANK về tình hình kinh tế xã hội, hoạt động ngân hàng.

17. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2018

Đến 31/12/2018, tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của SAIGONBANK theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 như sau:

- Tổng nguồn vốn: 20.373,56 tỷ đồng.
- Huy động: 16.634,61 tỷ đồng.
- Dư nợ: 13.771,10 tỷ đồng.
- Nợ xấu: 2,19% tổng dư nợ.
- Thanh toán đối ngoại: 355,06 triệu USD.
- Lợi nhuận trước thuế: 52,52 tỷ đồng.



ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

1. Là ngân hàng bán lẻ, tập trung chủ yếu khai thác khách hàng cá nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2. Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, tăng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn, xử lý thu hồi các khoản nợ xấu.
3. Thúc đẩy tăng trưởng mạnh nguồn vốn huy động, cân đối với yêu cầu mở rộng tín dụng, bảo đảm hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
4. Từng bước phát triển sản phẩm, dịch vụ, chuyển dần cơ cấu thu nhập từ hoạt động tín dụng sang phi tín dụng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập.
5. Hoạt động kinh doanh năm 2019 phải bảo đảm lợi nhuận hợp lý.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2019

TỔNG TÀI SẢN

22.440



Tăng 10% so với thực hiện năm 2018

Tỷ đồng

VỐN HUY ĐỘNG



18.940

Tỷ đồng

Tăng 14% so với thực hiện năm 2018

TỔNG DƯ NỢ CHO VAY



15.150

Tỷ đồng

Tăng 10% so với thực hiện năm 2018

NỢ XẤU
(NHÓM 3-5)



<3%

Tổng dư nợ

THANH TOÁN
ĐỐI NGOẠI



390

Triệu USD

Tăng 10% so với
thực hiện năm 2018

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ



175

Tỷ đồng

CÁC NHÓM BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

1. HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY:

a. Huy động:

- Tận dụng tối đa lợi thế của SAIGONBANK để tiếp cận, khai thác mạnh nguồn vốn giá rẻ thuộc thị phần tiềm năng của tổ chức doanh nghiệp Đảng bộ thành phố và những doanh nghiệp trực thuộc chính quyền thành phố.
- Khai thác nguồn vốn huy động từ dân cư bằng hình thức truyền thống như các chương trình gửi tiết kiệm có lãi suất - quà tặng hấp dẫn...

b. Cho vay:

Tập trung phát triển khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân vay mua - sửa chữa nhà và nhu cầu sinh hoạt tiêu dùng khác...; tăng số lượng doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trả lương và doanh nghiệp sử dụng tài khoản SAIGONBANK làm tài khoản thanh toán chính; gia tăng tiền gửi ký quỹ thông qua bán sản phẩm bảo lãnh, LC. Đẩy mạnh dịch vụ thu hộ, chi hộ đối với khách hàng.

c. Cơ chế lãi suất:

- Sử dụng cơ chế lãi suất linh hoạt, sát thị trường, sát từng vùng miền, khu vực, địa phương...
- Xây dựng cơ chế lãi suất tạo điều kiện thuận lợi cho toàn hệ thống thúc đẩy tăng trưởng, phát triển hoạt động huy động và cho vay.

2. XỬ LÝ NỢ XẤU - LÀNH MẠNH TÀI CHÍNH:

- Nâng cao năng lực thẩm định, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro phát sinh. Thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh, việc sử dụng vốn vay của khách hàng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời rủi ro. Đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hạn chế phát sinh nợ xấu mới.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát và giám sát từ xa nhằm phân tích, cảnh báo ngăn chặn rủi ro sớm.
- Tích cực rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các tài sản là bất động sản do Ngân hàng đang quản lý và

có biện pháp xử lý khai thác căn cơ, đạt hiệu quả (bán, cho thuê,...) nhằm tăng thu nhập cho Ngân hàng và góp phần sớm lành mạnh tình hình tài chính.

3. KẾ HOẠCH XỬ LÝ NỢ XẤU TRONG NĂM 2019:

- Thực hiện biện pháp tích cực - mạnh mẽ - hiệu quả nhất nhằm xử lý cơ bản nợ xấu. Đồng thời, kiểm soát nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.
- Chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội.
- Xử lý các khoản nợ xấu cũ còn trong nội bảng, ngoại bảng: thực hiện các biện pháp linh hoạt, hiệu quả. Cụ thể:
 - + Đẩy nhanh tiến độ bán nợ xấu cho VAMC.
 - + Trong năm 2019, toàn hệ thống phối hợp chặt chẽ với cơ quan Tòa án, Thi hành án để đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu và dứt điểm các khoản nợ đã khởi kiện, thi hành án.

4. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CƠ BẢN:

a. Về hoạt động tài trợ thương mại:

- Nâng cấp chất lượng sản phẩm nhằm khai thác có hiệu quả dịch vụ bán lẻ cho khách hàng cá nhân; đồng thời khai thác mạnh dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các sản phẩm trọng tâm gồm: bảo lãnh, mở LC, sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm ngoại hối....
- Nghiên cứu triển khai thực hiện các biện pháp linh hoạt liên quan đến: cơ chế phí, lãi suất cạnh tranh nhằm thu hút khách hàng.

b. Về hoạt động ngân hàng điện tử:

Tiếp tục nâng cấp chất lượng các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao: Internet Banking, thuế điện tử, thanh toán quốc tế...đưa sản phẩm dịch vụ có chất lượng của SAIGONBANK vào dịch vụ khách hàng đạt hiệu quả.

- c. Về hoạt động thẻ:
 - Đầu tư mới hệ thống ATM, tăng cường phát triển thẻ SAIGONBANK trên cơ sở tăng cường liên kết với các đơn vị.
 - Đánh giá lại chất lượng hoạt động thẻ, đề ra các biện pháp khai thác dịch vụ thẻ thật sự hiệu quả.
 - Mở rộng và khai thác chức năng thẻ thanh toán đối với các khách hàng là doanh nghiệp, cá nhân.

5. QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU SAIGONBANK:

- Nghiên cứu đề ra các chương trình phù hợp, hiệu quả và có tác dụng góp phần phát triển thị phần sản phẩm và nâng cao uy tín SAIGONBANK đối với các địa phương.
- Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, quảng bá thương hiệu thông qua tài trợ an sinh xã hội, các chương trình đồng hành cùng địa phương nơi SAIGONBANK có trụ sở giao dịch.

6. KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 là:

- a. Quy hoạch nhân sự cho toàn hệ thống. Trong đó tập trung thay đổi nhân sự điều hành không đạt hiệu quả kinh doanh và mục tiêu chỉ tiêu được giao.
- b. Triển khai kế hoạch đào tạo chuyên môn, kỹ năng bán hàng, khả năng thương lượng và thuyết phục khách hàng của đội ngũ cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống.

- c. Tập trung đánh giá lại chất lượng nhân sự điều hành các cấp và xúc tiến ngay một số nhiệm vụ:
 - Quy hoạch, đào tạo, chuẩn bị ngay nhân sự là giám đốc các chi nhánh để thay thế ngay trong trường hợp giám đốc các chi nhánh không hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ theo kế hoạch được giao tại từng thời điểm. Hạ một bậc chức vụ trong trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.
 - Thông báo tuyển dụng cán bộ điều hành cấp trung, trả lương và thù lao tương xứng nếu hoàn thành yêu cầu mục tiêu - nhiệm vụ.
 - Rà soát từng vị trí một trong cán bộ nhân viên điều hành nhiệm vụ công nghệ thông tin bổ sung và củng cố các vị trí quản lý nhằm bảo đảm an toàn, xử lý nhanh chóng mọi yêu cầu của quản trị điều hành và an ninh mạng.
- d. Xây dựng chế độ khen thưởng rõ ràng - minh bạch và thật sự công bằng trong hoạt động kinh doanh trên cơ sở hiệu quả của từng đơn vị.
- e. Chăm sóc cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo động lực cho cán bộ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- f. Nâng cao, phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức đoàn thể, phát động các phong trào thi đua nhằm tạo khí thế sôi nổi trong cán bộ nhân viên, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với các điển hình tiên tiến.





**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
NĂM 2018**



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 lines) - Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn



Kính gửi:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG, được lập ngày 08 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯỜNG tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm Toán Viên

Đỗ Thị Mai Hoa

Số GCNĐKHNKT: 3559-2016-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Tp. HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2019
KT. Tổng giám đốc
Phó tổng giám đốc



Huỳnh Tiểu Phụng

Số GCNĐKHNKT: 1269-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu		T.Minh	31/12/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN				
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	156.114	212.866
II.	Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	844.551	856.957
III.	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	V.03	2.376.184	3.031.689
	1. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		2.276.184	3.006.689
	2. Cho vay các TCTD khác		100.000	25.000
	3. Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV.	Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	-
	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	-	-
VI.	Cho vay khách hàng		13.559.555	13.988.536
	1. Cho vay khách hàng	V.06	13.671.099	14.105.444
	2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(111.544)	(116.908)
VII.	Hoạt động mua nợ		-	-
	1. Mua nợ		-	-
	2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII.	Chứng khoán đầu tư	V.08	1.813.328	1.615.224
	1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	-
	2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.064.349	1.946.070
	3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(251.021)	(330.846)
IX.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	122.761	123.397
	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
	2. Vốn góp liên doanh		-	-
	3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
	4. Đầu tư dài hạn khác		125.655	125.655
	5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.894)	(2.258)

Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	31/12/2018	31/12/2017
X. Tài sản cố định		1.133.332	1.081.746
1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	735.437	708.548
a. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		1.140.800	1.067.980
b. Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(405.363)	(359.432)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
a. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
b. Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.12	397.895	373.198
a. Nguyên giá tài sản cố định vô hình		480.002	452.225
b. Hao mòn tài sản cố định vô hình		(82.107)	(79.027)
XI. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII. Tài sản có khác	V.14	367.730	408.940
1. Các khoản phải thu	V.14.1,2,3	186.906	146.200
2. Các khoản lãi, phí phải thu		157.157	158.871
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4. Tài sản Có khác	V.14.4	23.667	103.869
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ		20.373.555	21.319.355

Bảng Cân Đối Kế Toán Hợp Nhất (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B02/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	31/12/2018	31/12/2017
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	-	-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	1.956.173	2.772.835
1. Tiền gửi của các TCTD khác		1.952.383	2.764.890
2. Vay các TCTD khác		3.790	7.945
III. Tiền gửi của khách hàng	V.18	14.678.435	14.849.499
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V. Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	-	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII. Các khoản nợ khác		304.076	279.781
1. Các khoản lãi, phí phải trả		212.188	199.959
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22	-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	91.888	79.822
4. Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		16.938.684	17.902.115
VIII. Vốn và các quỹ	V.23	3.434.871	3.417.240
1. Vốn của TCTD		3.080.716	3.080.716
a. Vốn điều lệ		3.080.000	3.080.000
b. Vốn đầu tư XD CB		-	-
c. Thặng dư vốn cổ phần		716	716
d. Cổ phiếu quỹ		-	-
e. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
g. Vốn khác		-	-
2. Quỹ của TCTD		281.249	273.060
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối		72.906	63.464
IX. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		20.373.555	21.319.355

Các Chỉ Tiêu Ngoài Bảng Cân Đối Kế Toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	31/12/2018	31/12/2017
I. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	VIII.39	239.384	253.633
1. Bảo lãnh vay vốn		-	-
2. Cam kết giao dịch ngoại hối		-	-
Cam kết bán ngoại tệ		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C		90.904	91.091
5. Bảo lãnh khác		148.480	162.542

lập bảng

Phạm Thị Mùa

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Loan Anh

Tp. HCM ngày 08 tháng 03 năm 2019

KT. Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc



Võ Thị Nguyệt Minh

Báo Cáo Kết Quả Kinh Doanh Hợp Nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B03/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.522.309	1.503.240
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	861.754	846.645
I. Thu nhập lãi thuần		660.555	656.595
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		64.649	58.683
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		21.675	20.752
II. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.26	42.974	37.931
III. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.27	24.841	18.323
IV. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.28	-	-
V. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.29	-	-
5. Thu nhập từ hoạt động khác		132.293	74.643
6. Chi phí hoạt động khác		17.058	34.064
VI. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.31	115.235	40.579
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.30	1.608	1.498
VIII. Chi phí hoạt động	VI.32	449.103	402.234
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		396.110	352.692
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		343.592	281.678
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		52.518	71.014
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành		10.887	16.419
8. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.33	10.887	16.419
XIII. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		41.631	54.595
XIV. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.23.2	135	104

Lập bảng

Kế toán trưởng

Tp. HCM ngày 08 tháng 03 năm 2019

KT. Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc



Phạm Thị Mùa



Đỗ Thị Loan Anh



Võ Thị Nguyệt Minh

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	Năm 2018	Năm 2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.524.023	1.545.560
02. Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(849.525)	(848.648)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		42.974	37.931
04. Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		24.841	18.323
05. Thu nhập khác		(3.635)	(22.133)
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		118.859	47.424
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(400.141)	(358.648)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(14.270)	(37.137)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</i>		443.126	382.672
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09. (Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(75.000)	(25.000)
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(197.468)	775.002
11. (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		434.345	(1.571.802)
13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(286.672)	(209.802)
14. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(117.675)	(76.102)

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất (TT)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Mình	Năm 2018	Năm 2017
NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG			
15. Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	-
16. Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(816.662)	1.739.044
17. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		(171.064)	680.571
18. Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
19. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
20. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(8.551)	(56.824)
22. Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	-
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(795.621)	1.637.759
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm TSCĐ		(5.661)	(12.047)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		11	15.288
03. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04. Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		1.608	1.498
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(4.042)	4.739

Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ Hợp Nhất (TT)

(Theo phương pháp trực tiếp)

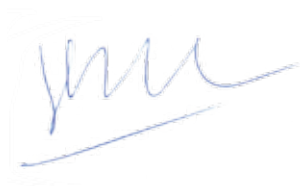
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: B04/TCTD-HN

Đơn vị tính: Triệu đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	T.Minh	Năm 2018	Năm 2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	(123.200)
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	(123.200)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(799.663)	1.519.298
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		4.076.512	2.557.214
VI. Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	VII.34	3.276.849	4.076.512

Lập bảng



Phạm Thị Mùa

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Loan Anh

Tp. HCM ngày 08 tháng 03 năm 2019

KT. Tổng Giám Đốc 

Phó Tổng Giám Đốc



Võ Thị Nguyệt Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông / Mr. **Vũ Quang Lâm**

Thành viên Hội đồng Quản trị đảm nhiệm
công việc của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Member (BOD) as the Chairman

BOARD OF DIRECTORS



Bà / Ms. **Trần Thị Việt Ánh**
Thành viên Hội đồng Quản trị
Member



Ông / Mr. **Trần Thế Truyền**
Thành viên Hội đồng Quản Trị
Member



Ông / Mr. **Trần Sỹ Đồng**
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Independent Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà / Ms. **Võ Thị Nguyệt Minh**
Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực
Permanent Executive Deputy General Director

BOARD OF MANAGEMENT



Ông / Mr. **Nguyễn Ngọc Lũy**
Phó Tổng Giám Đốc
Deputy General Director



Ông / Mr. **Trần Thanh Giang**
Phó Tổng Giám Đốc
Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



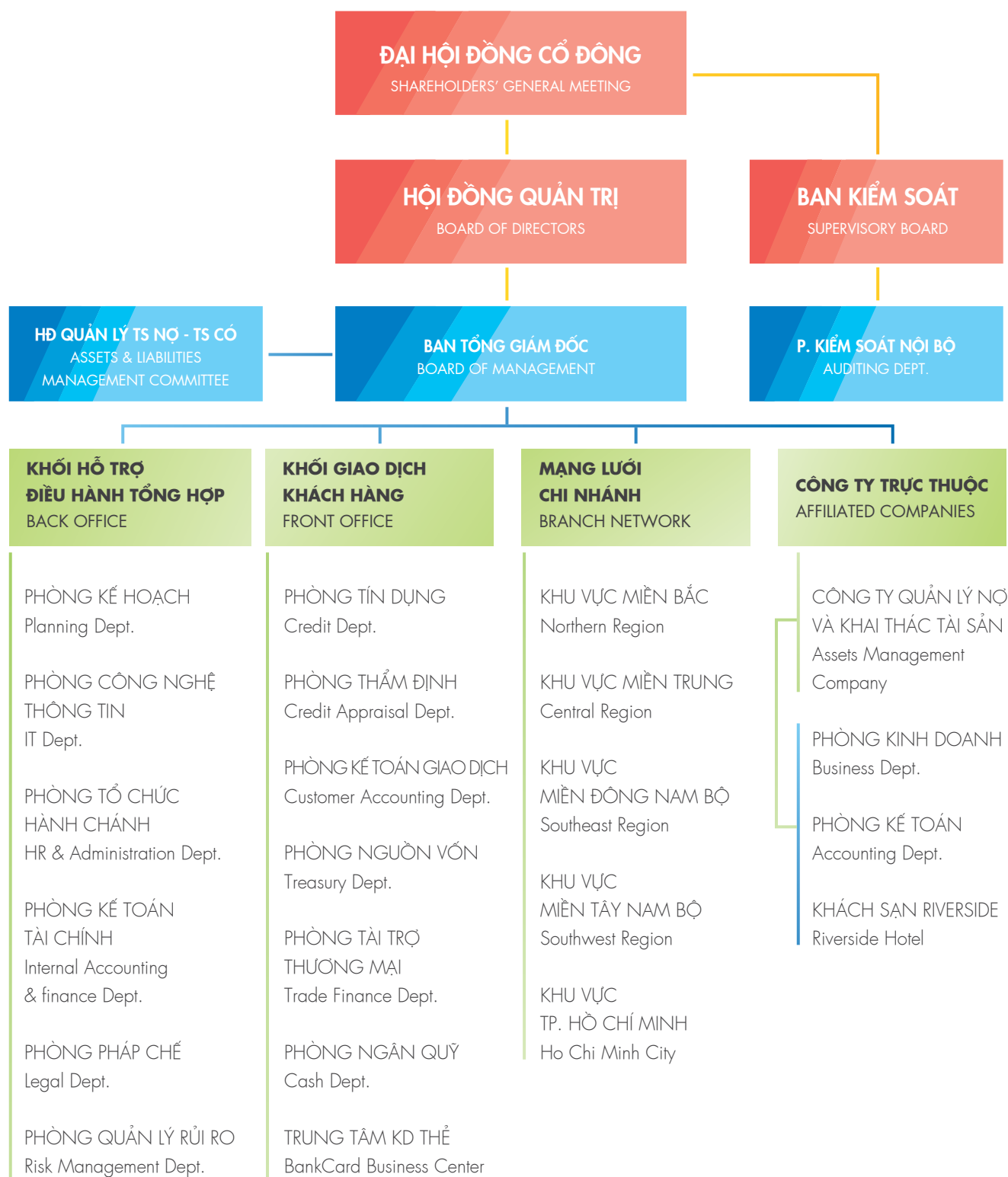
Bà / Ms. **Nguyễn Đào Phương Linh**
Kiểm soát viên
Supervisor

Ông / Mr. **Nguyễn Hữu Hạnh**
Trưởng Ban Kiểm soát
Chief Supervisor

Bà / Ms. **Vũ Quỳnh Mai**
Kiểm soát viên
Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART





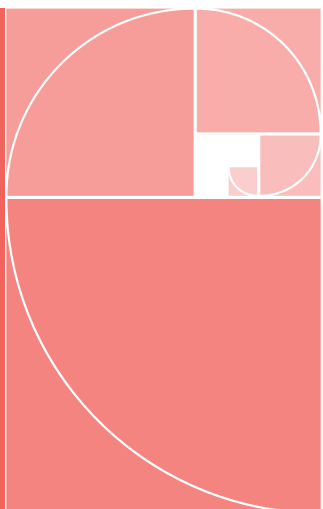


SAIGONBANK

THE FIRST JOINT STOCK
AND COMMERCIAL BANK OF VIET NAM
ESTABLISHED SINCE 1987

MESSAGE FROM THE BOARD OF DIRECTORS





SAIGONBANK WILL CONTINUE TO PROMOTE THE EXISTING STRENGTHS AND SIMULTANEOUSLY IMPROVE FINANCIAL CAPACITY TO MEET IMMEDIATE AND LONG-TERM NEEDS

Dear valued customers, shareholders,

First of all, for and on behalf of the entire Management Board, Director Board, managers and staff of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK), I would like to deeply appreciate our valued clients, shareholders who have displayed great concern, confidence, support and coherent collaboration with SAIGONBANK over the last few years.

In 2018, commercial banks simultaneously implemented their restructuring plans according to the policy of the Government and the State Bank of Vietnam (SBV). SAIGONBANK is one of the few commercial banks approved by the SBV with a restructuring plan associated with resolving bad debt in the period 2016-2020 and assigned to the Board of Directors for approval. In the past year, SAIGONBANK has drastically deployed its restructuring measures by actively reviewing and re-evaluating all debts, classifying debts in accordance with regulations and setting up full risk provisions; reviewing, restructuring investment portfolio ... SAIGONBANK's activities still ensure safety - sustainability - efficiency, always comply with regulations on liquidity and safety limits.

Recognizing our responsibility towards our valued shareholders, customers, the entire Board members, managers and staff of SAIGONBANK have combined together and tried their best to propose flexible solutions and appropriate steps in each stage to ensure the safety and efficiency of banking operations. The quality of new credit granting activities is strictly controlled, in accordance with the growth of capital; credit structure continues to be adjusted to focus on production and business activities, mainly small and

medium enterprises, key units of the city and investment units of technical infrastructure, social infrastructure under the city's investment stimulation program.

Based on the results and experiences learned, in 2019, SAIGONBANK will continue to promote the existing strengths and simultaneously improve financial capacity to meet immediate and long-term needs. SAIGONBANK's objectives in 2019 are sustainable development with client centric approach, developing products, services applied new technologies to bring robust growth to the Bank so as to reciprocate a substantial trust, confidence and expectations from our valued stakeholders.

We believe that with our available internal strength, together with the potential of SAIGONBANK and with the support and cooperation of valued shareholders, customers, SAIGONBANK will fulfill the set targets, will continue to grow to new heights.

We wish all of our valued shareholders and clients good health, happiness and success.

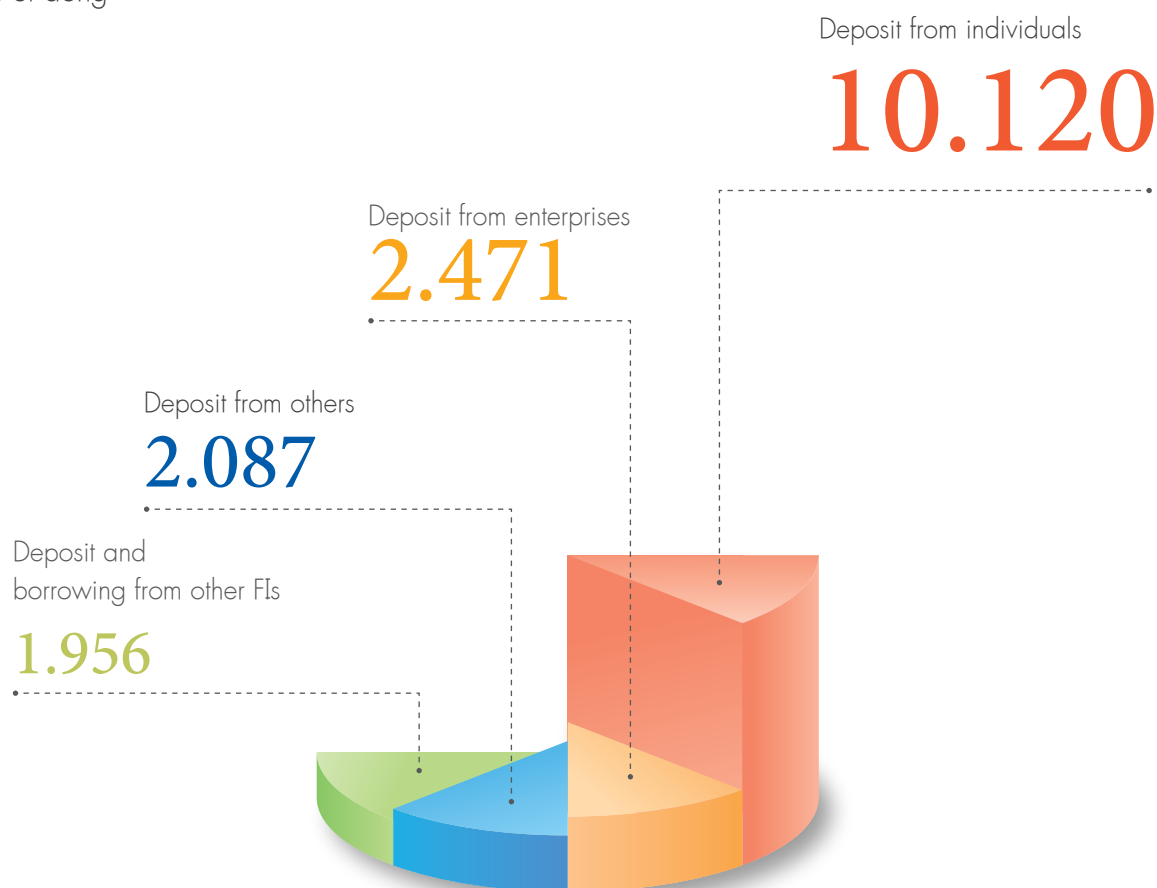
Sincerely,

VU QUANG LAM
Member (BOD) as the Chairman

RESULTS OF BUSINESS ACTIVITIES IN 2018

FUND STRUCTURE

Billions of dong



Total Asset

20.374

Billions of dong

Loan Outstanding

13.771

Billions of dong

Profits before tax

52,52

Billions of dong

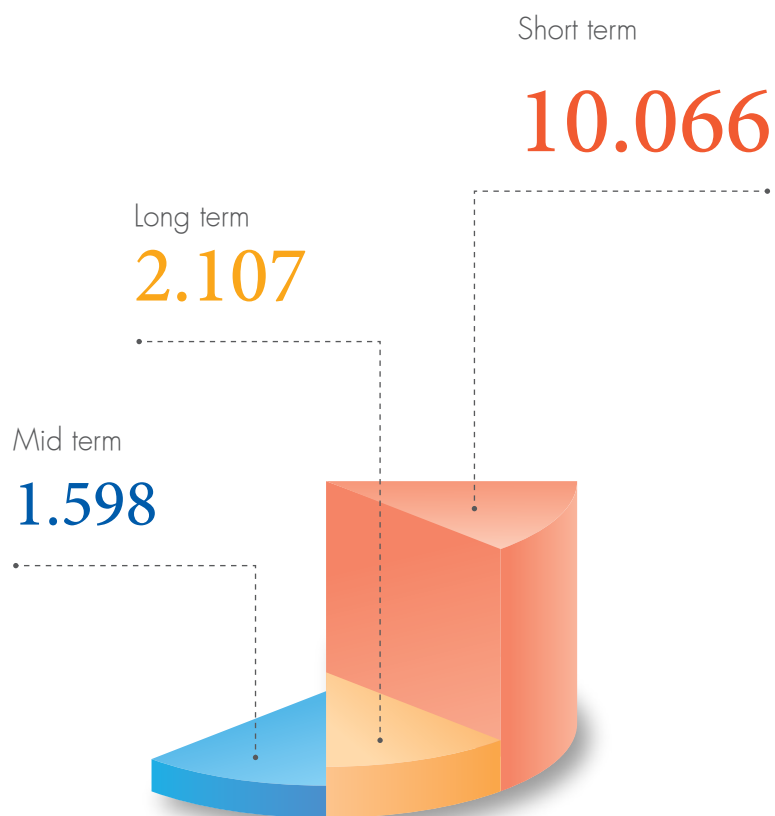
Chartered Capital

3.080

Billions of dong

LOAN OUTSTANDING CLASSIFIED BY MATURITY

Billions of dong



Return on Asset (ROA)

0,20%

Earning per Share (EPS)

135 dong

Non-performance loan against
total loan outstanding

2,19%

CAR

22,16%

Return on Equity (ROE)

1,35%

OUTSTANDING ACHIEVEMENTS IN 2018

In general, SAIGONBANK business in 2018 was stable and its liquidity was safely ensured. SAIGONBANK has well observed the directives from the Government, the State Bank of Vietnam (SBV) in terms of monetary policy execution and socioeconomic development

Unusual income reached

147,65%

over the plan of 2018



As at December 31, 2018, non performing loans accounted for

2,19%

of total outstanding loans,

decreased by **0,78%**

over the beginning of the year





Lending activities were strictly controlled in quality, appropriate to capital growth; credit structure continued to be adjusted for concentration on manufacturing activities, focusing on small and medium enterprises and key units of the city and other units contributing to technical infrastructure investment, social infrastructure and investment stimulus program of the city.



Under general difficulties of the economy, by many positive solutions, SAIGONBANK has properly and adequately reserved for loan loss provision in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam, ensuring the NPL ratio below the threshold required by the State Bank of Vietnam



SAIGONBANK successfully ensured its liquidity. As at 31 December 2018, the ratio of loan outstanding to total deposits was

77,89%



Branding activities in 2018 were strengthened to bring SAIGONBANK brand, its products and services closer to the public, especially through community, social and humanitarian sponsorship programs.

SAIGONBANK'S PERFORMANCE IN 2018

1. TOTAL ASSET

As at 31 December 2018, total asset reached 20.373,56 billion dong, decreased by 4,44% over the beginning of the year.

2. FUNDING SOURCES

As at 31 December 2018, outstanding fund reached 16.634,61 billion dong, decreased by 5,60% over the beginning of the year.

SAIGONBANK always ensures the liquidity and reasonable balance between fund and its utilization.

3. LENDING

As at 31 December 2018, total outstanding loan was 13.771,10 billion dong, decreased by 2,54% over the beginning of the year. In which, loans of category 1 accounted for 96,50%, loans of category 3-5 accounted for 2,19% of total outstanding loan.

The year 2018 is the first year that SAIGONBANK implemented the restructuring plan associated with bad debt handling in the period of 2016 – 2020. In 2018, SAIGONBANK focused on reviewing and handling bad debts and risky potential debts so outstanding loan was decreased in comparison with the previous year. The activities of granting new credit have just been expanded step by step with quality control, in line with the growth of capital (the loan to total deposit ratio was 77,89%). Credit structure continued to focus on production and business sectors; financing technical infrastructure, social infrastructure and other projects under the demand stimulating programs of Ho Chi Minh City People's Committee, while loan interest rates were adjusted down to effectively support the economic

growth. SAIGONBANK has made loan loss provisions properly and sufficiently according to regulations.

4. INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICES

International settlement turnover of 2018 was 355,06 million US dollars, increased by 14,51% over the previous year.

5. DOMESTIC SETTLEMENT SERVICES

Domestic settlement turnover of 2018 was 76,07 trillion dong, increased by 9,85% over the previous year.

6. JOINT VENTURE

As at 31 December 2018, SAIGONBANK invested accumulative 125,66 billion dong in various entities including Viet Capital Bank, Saigon - Halong Hotel, The National Payment Corporation of Vietnam, The Credit Guarantee Fund For Small - Medium Enterprises, ... The foregoing joint venture activities generated a profit of 1,61 billion dong.

7. FINANCIAL INVESTMENT

As at 31 December 2018, SAIGONBANK spent accumulative 931,52 billion dong for its financial investment, of which 655,12 billion dong was invested in Government bonds and 276,40 billion dong in Local Administration bonds. Financial investment activity generated an income of 76,12 billion dong.

8. BANK CARD SERVICE

Total new cards issued in 2018 were 14.949 cards. From the beginning up to present, SAIGONBANK has issued 382.033 cards in total. The year-end deposit balance from total card accounts was

257,33 billion dong and total outstanding loan from card account overdraft was 10,92 billion dong.

9. BUSINESS OF ASSETS MANAGEMENT COMPANY

In 2018, Assets Management Company gained a pretax profit of 4,43 billion dong, increased by 9,72% over the previous year.

10. SAIGONBANK'S NETWORK

By the end of 2018, SAIGONBANK's operation network consisted of Head Office, 33 branches and 55 transaction offices.

11. OPERATING RESULT IN 2018

In 2018, the profit from business activities reached 396,11 billion dong, increased by 12,31% over the previous year, however the provision for credit losses was 343,59 billion dong which greatly affected SAIGONBANK's profit. Specifically, SAIGONBANK's business results for the year 2018 were as follows:

- Pre-tax profit before provision for credit losses: 396,11 billion dong.
- Provision for credit losses: 343,59 billion dong.
- Profit before tax after provision for credit losses: 52,52 billion dong.

12. ORGANISATION AND ADMINISTRATION:

In 2018, SAIGONBANK recruited 92 new employees, and 122 people left, making up the total staff size of 1.429 headcounts, sent 600 officers to training courses in order to improve professional qualifications.

13. INFORMATION TECHNOLOGY

- The data transmission system has been put under a frequent care and maintenance. IT personnel have been designated to be available for 24/24 to take care the IT system for a fine and thorough operation and in time trouble shootings.
- Modern technology system has created the basis for development of new hi-tech products and services such as Internet Banking, SMS Banking, SAIGONBANK Card, services of collection, payment, e-tax payment, ...

14. INTERNAL CONTROL AND AUDIT FUNCTIONS

Auditing governance programs were frequently carried out on site, in 2018, supervisory teams were formed to carry out site supervision for 4 business

units as per scheduled internal auditing program of the year 2018 which was approved by the Director Board and Supervisory Board.

15. LEGAL COMPLIANCE

Existing internal statute and written practice policies were frequently reviewed and collated with prevailing regulations of the SBV in order that appropriate revision and essential supplementation were timely proposed.

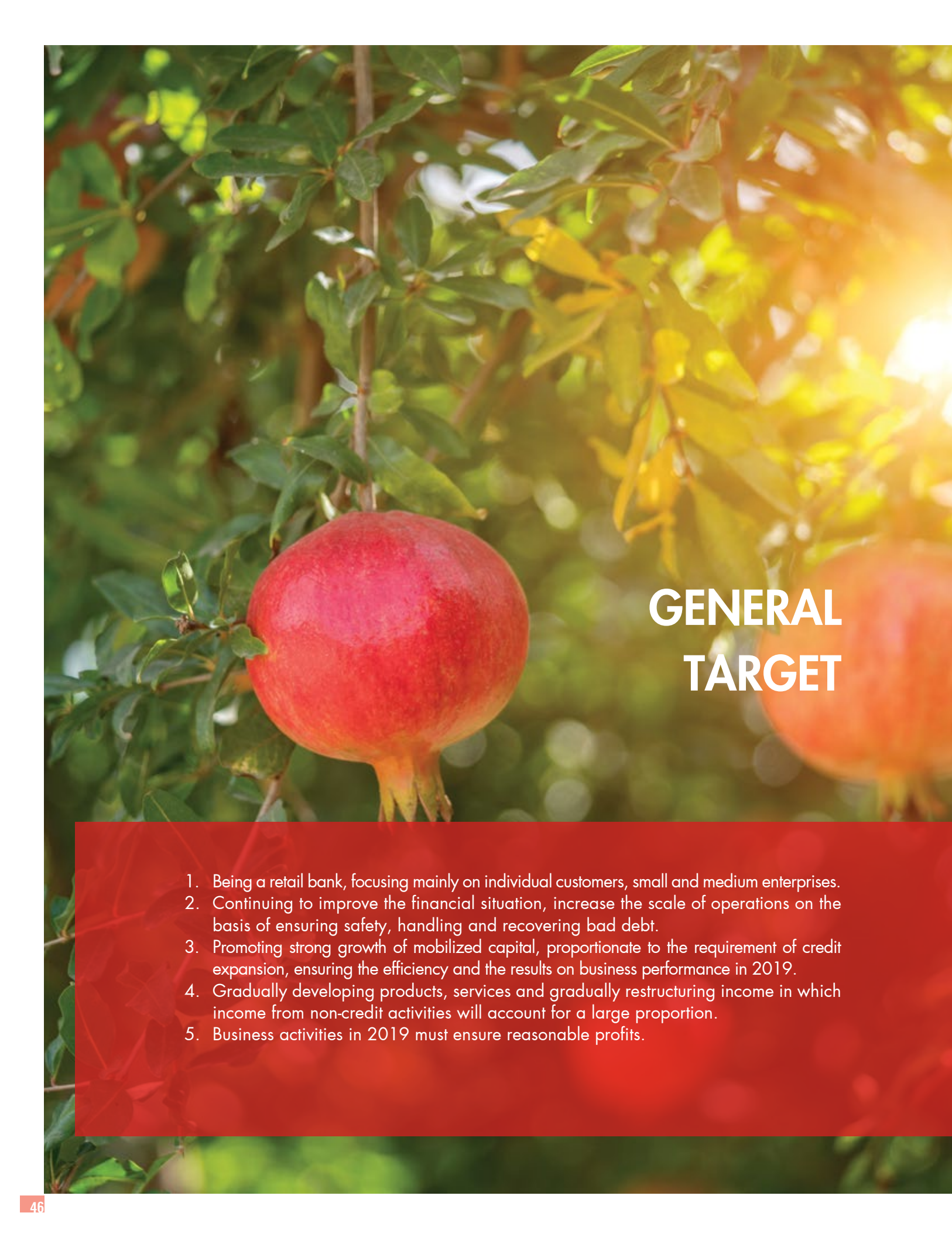
16. BUSINESS BRAND PROMOTION

- During the year 2018, branding activities of SAIGONBANK were strengthened through a series of cultural events and social security activities such as continuing the exclusive sponsorship of "Chuong Vang Vong Co" and "Ngan Mai Chuong Vang" programmes; participating in sponsoring free medical examination and treatment programs and giving gifts to poor households, poor students, disabled people, lonely elderly people and people with meritorious services to the Revolution; helping children at Vo Hong Son Center for Disabled Children to have opportunities to go to school; supporting the Mid-Autumn festivals for poor children in some districts of Ho Chi Minh City, Binh Duong Province ...
- Successfully organizing the 31st Anniversary Celebration (16 October 1987 - 16 October 2018) of SAIGONBANK.
- Advertising SAIGONBANK brand on occasion of New Year and other public holidays in 2018 through television programs, mass media.
- Updating timely socio-economic situation, banking activities on the website of SAIGONBANK

17. OPERATING RESULT IN 2018

As at 31 December 2018, SAIGONBANK's operating results of key targets according to the resolution of the General Assembly of Shareholders in 2018 were as follows:

- Total assets: 20.373,56 billion dong.
- Deposits: 16.634,61 billion dong.
- Outstanding loan: 13.771,10 billion dong.
- NPL ratio: 2,19% of total outstanding loan.
- International settlement turnover: 355,06 million US dollars.
- Pre-tax profit: 52,52 billion dong.



GENERAL TARGET

1. Being a retail bank, focusing mainly on individual customers, small and medium enterprises.
2. Continuing to improve the financial situation, increase the scale of operations on the basis of ensuring safety, handling and recovering bad debt.
3. Promoting strong growth of mobilized capital, proportionate to the requirement of credit expansion, ensuring the efficiency and the results on business performance in 2019.
4. Gradually developing products, services and gradually restructuring income in which income from non-credit activities will account for a large proportion.
5. Business activities in 2019 must ensure reasonable profits.

KEY BUSINESS TARGETS OF 2019

TOTAL ASSET

22.440

Billion Dong



Increased by 10% over the year 2018

DEPOSITS

18.940

Billion Dong

Increased by 14% over the year 2018



LENDING

15.150

Billion Dong

Increased by 10% over the year 2018



NON-PERFORMING
LOAN (NPL-LOANS
OF CATEGORY 3-5)

<3%

Of total outstanding loan



INTERNATIONAL
SETTLEMENT

390

Million US Dollars
Increased by 10%
over the year 2018



PRE-TAX PROFIT

175

Billion Dong



EXECUTIVE RESOLUTION

AGENDA FOR 2019

1. FUNDING SOURCES AND LENDING:

a. Funding sources:

- Utilizing SAIGONBANK's advantages to get access to and heavily exploit low cost capital of the potential market share of the Ho Chi Minh City's Communist Party corporate organizations and enterprises directly controlled by Ho Chi Minh City government
- Exploiting deposits from individual residents via traditional methods such as introducing attractive interest deposit programs, rewards, etc

b. Lending:

Focusing on developing customers who are small and medium enterprises, individuals borrowing to buy, repair houses and meet other consumable needs ...; increasing the number of enterprises using payroll services and enterprises using SAIGONBANK accounts as their primary payment accounts; increasing margin deposits through the sale of guarantee, LC products; Promoting collection and payment services for customers.

c. Interest rate policy:

- Applying flexible interest rate policy, corresponding with markets, regions, localities, etc
- Building the interest rate mechanism to facilitate the whole system to promote growth, develop fund mobilization and lending activities.

2. HANDLING NON PERFORMING LOANS – STRENGTHENING FINANCIAL HEALTH:

- a. Upgrading appraisal capacity; enhancing inspection before, during and after lending to mitigate risk regularly; monitoring clients' production and business situation, how they utilize loan, to detect and prevent risks timely; ensuring a safe and effective credit growth, and limiting new potential non-performing loans.
- b. Continuing to enhance the operational efficiency of remote control, inspection and monitoring systems for analysis and warning so as to early prevent risks.

- c. Pro-actively reviewing and re-assessing all real-estate properties managed by the Bank and taking measures to handle them (for sale, lease, etc) in order to increase the Bank's income and to contribute to strengthen the Bank's financial health.

3. PLANS FOR HANDLING BAD DEBTS IN 2019:

- Implementing the most positive, strongest, effective solutions to basically handle bad debts; at the same time, controlling to keep the bad debt under 3% of total outstanding loans.
- Actively deploying bad debt handling solutions synchronously and drastically pursuant to the Resolution No. 42/2017/QH14 of the National Assembly.
- Handling old bad debts in the balance sheet and off-balance sheet: implementing flexible and effective measures. Specifically:
 - + Accelerating the progress of selling bad debts to VAMC.
 - + In 2019, the whole system shall closely cooperate with the Court and the Judgement Enforcement Agency to urge and speed up the progress of handling bad debts and finalize debts which have gone through a legal process.

4. BASIC SERVICE ACTIVITIES:

- a. Trade finance activities:
 - Upgrading product quality to effectively exploit retail banking services for individual customers; at the same time, strongly exploiting import and export payment services for small and medium enterprises. Key products include guarantee, LC issuance, trade finance products and foreign exchange products,
 - Researching and implementing flexible measures related to: competitive fee and interest rate policy to attract customers.
- b. E-banking activities:

Continuing to upgrade the high technology products and

services: Internet Banking, e-tax payment, international payment, etc bringing excellent products and services of SAIGONBANK to well serve the clients.

c. Activities of SAIGONBANK Card Center:

- Investing new ATM system, boosting activities of developing SAIGONBANK card on the basis of unit connection enhancement.
- Re-evaluating the quality of card activities, proposing measures to exploit card services effectively.
- Expanding and exploiting card payment functions for corporate and personal customers.

5. SAIGONBANK BRAND PROMOTION:

- Researching and proposing some appropriate, effective programs which can contribute to the development of product market share and enhance the prestige of SAIGONBANK in the localities.
- Developing customer care policy, brand promotion through social security sponsorship, programs accompanying the localities where SAIGONBANK's transaction points are located.

6. IMPROVING THE BANK'S PERSONNEL:

The key tasks in 2019 are:

- a. Planning and sourcing personnel for the whole network; in which, focusing on changing executive personnels who do not achieve business efficiency and assigned targets.

- b. Conducting training for professional skills, sales skills, negotiation and persuasion skills for staff in the whole systems.
- c. Focusing on re-evaluating the quality of executive personnel at all levels and carrying on some tasks immediately:
- Planning, training, preparing available personnel as directors of branches in order to instantly replace the branch directors who do not accomplish the targets of the assigned plan for a specified time period; demoting one level of position in case they do not complete the assigned targets.
 - Launching announcement of recruiting middle level executives; paid salary and remuneration commensurate with the assigned targets.
 - Reviewing individual position of information technology staff to supplement and reinforce management positions in order that the Bank could ensure safety and handle all operational requirements and cyber-security quickly.
- d. Building a clear – explicit and fair reward policy on the basis of the bussiness results of each unit.
- e. Taking great care of the material and spiritual life of employees, motivating the employees to strive for great achievement of assigned tasks.
- f. Further promoting the role of Party organizations and mass organizations, launching emulation campaign in order to create an ebullient atmosphere to all employees, periodically holding preliminary and summary meetings, and timely rewarding staff as a role model.





**FINANCIAL
STATEMENTS
2018**

Independent Auditor's Report

No: A1217586-HN1/AISC-DN4



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. HCM

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 lines) - Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn



To:

Shareholders, Board of Management and Board of General Directors

SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

We have audited the consolidated financial statements of Saigon Bank for Industry and Trade consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2018, consolidated Income Statement, consolidated Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 05 to Page 50, which were prepared on March 08, 2019.

RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Bank and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

RESPONSIBILITY OF THE AUDITOR

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate for the a basis of our audit opinion.

AUDITOR'S OPINION

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Saigon Bank for Industry and Trade as at December 31, 2018 as well as the consolidated results of its operation and its consolidated cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Auditor



Do Thi Mai Hoa

Certificate of Audit Practice Registration
No. 3559-2016-005-1
Issued by the Ministry of Finance

HCMC, March 08, 2019

PP. General Director

Deputy General Director



Huynh Tieu Phung

Certificate of Audit Practice Registration
No. 1269-2018-005-1
Issued by the Ministry of Finance

Consolidated Balance Sheet

As at December 31, 2018

From: B02/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec.31, 2018	Dec.31, 2017
A. ASSETS			
I. Cash, gold, silver, gemstones	V.01	156.114	212.866
II. Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	844.551	856.957
III. Gold and Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	2.376.184	3.031.689
1. Gold and deposits at other credit institutions		2.276.184	3.006.689
2. Loans granted to other credit institutions		100.000	25.000
3. Provision for loan losses		-	-
IV. Trading Securities	V.04	-	-
1. Trading securities		-	-
2. Provisions for devaluation of securities		-	-
V. Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	-	-
VI. Lending customers		13.559.555	13.988.536
1. Lending customers	V.06	13.671.099	14.105.444
2. Provision for lending customers	V.07	(111.544)	(116.908)
VII. Factoring activities		-	-
1. Factoring		-	-
2. Provision for factoring activities		-	-
VIII. Investment Securities	V.08	1.813.328	1.615.224
1. Available-for-sale securities		-	-
2. Held-to-maturity securities		2.064.349	1.946.070
3. Provisions for devaluation of securities		(251.021)	(330.846)
IX. Equity Investment and Other Investments	V.09	122.761	123.397
1. Investments in subsidiaries		-	-
2. Investments in joint-venture companies		-	-
3. Investments in associates		-	-
4. Other long-term investments		125.655	125.655
5. Provision for decline in value of long term investments		(2.894)	(2.258)

Consolidated Balance Sheet (cont.)

As at December 31, 2018

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec.31, 2018	Dec.31, 2017
X. Fixed assets		1.133.332	1.081.746
1. Tangible fixed assets	V.10	735.437	708.548
<i>a. Cost</i>		1.140.800	1.067.980
<i>b. Accumulated depreciation</i>		(405.363)	(359.432)
2. Finance lease fixed assets	V.11	-	-
<i>a. Cost</i>		-	-
<i>b. Accumulated depreciation</i>		-	-
3. Intangible fixed assets	V.12	397.895	373.198
<i>a. Cost</i>		480.002	452.225
<i>b. Accumulated amortization</i>		(82.107)	(79.027)
XI. Investment Properties	V.13	-	-
<i>a. Cost</i>		-	-
<i>b. Accumulated depreciation</i>		-	-
XII. Other long-term assets	V.14	367.730	408.940
1. Accounts receivable	V.14.1,2,3	186.906	146.200
2. Interests and fees receivable		157.157	158.871
3. Deferred corporate income tax		-	-
4. Other assets	V.14.4	23.667	103.869
- In which: good-will		-	-
5. Provisions for other assets		-	-
TOTAL ASSETS		20.373.555	21.319.355

Consolidated Balance Sheet (cont.)

As at December 31, 2018

From: B02/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec.31, 2018	Dec.31, 2017
B. LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY			
I. Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	-	-
II. Deposits and Borrowings from Other Credit Institutions	V.17	1.956.173	2.772.835
1. Deposits from other credit institutions		1.952.383	2.764.890
2. Borrowings from other credit institutions		3.790	7.945
III. Deposits from customers	V.18	14.678.435	14.849.499
IV. Derivative Financial Instruments and Other Financial Liabilities	V.05	-	-
V. Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	-	-
VI. Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII. Other Liabilities		304.076	279.781
1. Interests, fees payable		212.188	199.959
2. Deferred corporate income tax	V.22	-	-
3. Accounts payable and other liabilities	V.21	91.888	79.822
4. Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)		-	-
TOTAL LIABILITIES		16.938.684	17.902.115
VIII. Equity and Funds	V.23	3.434.871	3.417.240
1. Equity of credit institutions		3.080.716	3.080.716
a. Chartered Capital		3.080.000	3.080.000
b. Basic construction investment fund		-	-
c. Capital surplus		716	716
d. Treasury stocks		-	-
e. Preferred stocks		-	-
g. Other equity		-	-
2. Funds of credit institutions		281.249	273.060
3. Exchange rate difference		-	-
4. Difference upon revaluation of assets		-	-
5. Undistributed profit		72.906	63.464
IX. Minority Interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		20.373.555	21.319.355

Off Balance Sheet Items

As at December 31, 2018

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec.31, 2018	Dec.31, 2017
I. Contingencies	VIII.39	239.384	253.633
1. Capital loan guarantees		-	-
2. Letters of credit		-	-
Commitment to sell foreign currencies		-	-
4. Commitments in L/C		90.904	91.091
5. Other guarantees		148.480	162.542

Prepared by



Pham Thi Mua

Chief Accountant



Do Thi Loan Anh

HCMC, March 08, 2019

PP. General Director 

Deputy General Director



Vo Thi Nguyet Minh

Consolidated Income Statement

For the fiscal year ended December 31, 2018

From: B03/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Dec.31, 2018	Dec.31, 2017
1. Interest and similar income	VI.24	1.522.309	1.503.240
2. Interest expense and similar charges	VI.25	861.754	846.645
I. Net interest income		660.555	656.595
3. Income from services		64.649	58.683
4. Expenses of services		21.675	20.752
II. Net gain/loss from services	VI.26	42.974	37.931
III. Net gain/loss from dealing in foreign currencies	VI.27	24.841	18.323
IV. Net gain/loss from dealing in trading securities	VI.28	-	-
V. Net gain/loss from dealing in investment securities	VI.29	-	-
5. Income from other activities		132.293	74.643
6. Expenses of other activities		17.058	34.064
VI. Net gain/loss from other activities	VI.31	115.235	40.579
VII. Income from equity investments	VI.30	1.608	1.498
VIII. Operating Expenses	VI.32	449.103	402.234
IX. Net operating income before provision for credit losses (I+II+III+IV+V+VI+VII - VIII)		396.110	352.692
X. Provision for credit losses		343.592	281.678
XI. Total profits before tax		52.518	71.014
7. Current corporate income tax		10.887	16.419
8. Deferred corporate income tax		-	-
XII. Corporate income tax	VI.33	10.887	16.419
XIII. Profit after tax		41.631	54.595
XIV. Minority interest		-	-
XV. Earnings per share	VI.23.2	135	104

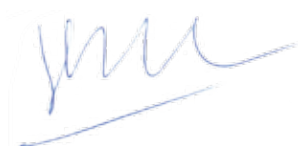
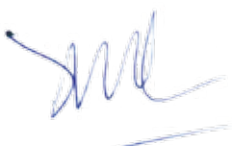
Prepared by

Chief Accountant

HCMC, March 08, 2019

PP. General Director

Deputy General Director


Pham Thi Mua

Do Thi Loan Anh

Vo Thi Nguyet Minh

Consolidated Statement Of Cash Flows

(Under direct method) For the fiscal year ended December 31, 2018

From: B04/TCTD-HN
Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2018	Year 2017
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01. Interest and similar income		1.524.023	1.545.560
02. Interest expense and similar charges		(849.525)	(848.648)
03. Income from services		42.974	37.931
04. Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		24.841	18.323
05. Other income		(3.635)	(22.133)
06. Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		118.859	47.424
07. Payments to employees and management mission		(400.141)	(358.648)
08. Income tax paid		(14.270)	(37.137)
<i>Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital</i>		443.126	382.672
<i>Changes in operating assets</i>			
09. (Increase)/ Decrease in cash, gold and loans to other credit institutions		(75.000)	(25.000)
10. (Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		(197.468)	775.002
11. (Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		-	-
12. (Increase)/ Decrease in loans to customers		434.345	(1.571.802)
13. Decrease in provision for losses		(286.672)	(209.802)
14. Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(117.675)	(76.102)

Consolidated Statement Of Cash Flows (cont.)

(Under direct method) For the fiscal year ended December 31, 2018

From: B04/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2018	Year 2017
CHANGES IN OPERATING LIABILITIES			
15. Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the SBV		-	-
16. Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		(816.662)	1.739.044
17. Increase/ (Decrease) in deposits from customers (Including the State Treasury)		(171.064)	680.571
18. Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)		-	-
19. Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds		-	-
20. Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities		-	-
21. Increases/ (Decrease) in operating liabilities		(8.551)	(56.824)
22. Funds of credit institutions charged		-	-
I. Net cash flows from operating activities		(795.621)	1.637.759
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
01. Purchase of fixed assets		(5.661)	(12.047)
02. Proceeds on disposal of fixed assets		11	15.288
03. Payments for disposal of fixed assets		-	-
04. Purchase of investment properties		-	-
05. Proceeds from disposal of investment properties		-	-
06. Payment for disposal of investment properties		-	-
07. Investments in other entities		-	-
08. Proceeds from investment in other entities		-	-
09. Dividend income and share of profit from long-term investments		1.608	1.498
II. Cash flows from investing activities		(4.042)	4.739

Consolidated Statement Of Cash Flows (cont.)

(Under direct method) For the fiscal year ended December 31, 2018

From: B04/TCTD-HN

Unit: Million VND

ITEMS	Notes	Year 2018	Year 2017
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
01. Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	-
02. Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
03. Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
04. Dividend paid to shareholders, shared profit		-	(123.200)
05. Payment for buying treasury shares		-	-
06. Proceeds from selling treasury shares		-	-
III. Cash flows from financing activities		-	(123.200)
IV. Net cash flows		(799.663)	1.519.298
V. Cash and cash equivalents at the beginning of the year		4.076.512	2.557.214
VI. Adjustments to impacts of exchange rate changes		-	-
VII. Cash and cash equivalents at the year end	VII.34	3.276.849	4.076.512

Prepared by



Pham Thi Mua

Chief Accountant



Do Thi Loan Anh

HCMC, March 08, 2019

PP. General Director 

Deputy General Director



Vo Thi Nguyet Minh

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2018)

HỘI SỞ

ĐC: 2C Phó Đức Chính,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (84 28) 3914 3183
Fax: (84 28) 3914 3193
Website: www.saigonbank.com.vn
Swift: SBITVNVX

	KHU VỰC TP.HCM	HO CHI MINH CITY	
1	CHI NHÁNH BÀ CHIỂU 138 Đinh Tiên Hoàng, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	BA CHIEU BRANCH 138 Dinh Tien Hoang St., Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3841 2508 - 3841 1647 Fax: (+84 28) 3841 2294
	PHÒNG GIAO DỊCH GÒ VẤP 258 Nguyễn Văn Nghi, P. 7, Q. Gò Vấp, TP.HCM	GO VAP TRANSACTION OFFICE 258 Nguyen Van Nghi St., Ward 7, Go Vap Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3588 1138 Fax: (+84 28) 3588 1446
2	CHI NHÁNH QUẬN 7 79-81-83 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q. 7, TP.HCM	DISTRICT 7 BRANCH 79-81-83 Hoang Van Thai St., Tan Phu Ward, Dist. 7, HCMC	Tel: (+84 28) 5411 1662 - 5413 8975 Fax: (+84 28) 5411 1663
	PHÒNG GIAO DỊCH BẾN THÀNH 38-40 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM	BEN THANH TRANSACTION OFFICE 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3914 1537 Fax: (+84 28) 3914 1538
	PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 8 120-122 Nguyễn Thị Tần, P. 2, Q. 8, TP.HCM	DISTRICT 8 TRANSACTION OFFICE 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, District 8, HCMC	Tel: (+84 28) 3851 0886 - 3851 0887 Fax: (+84 28) 3851 0885
3	CHI NHÁNH CHỢ LỚN 144 Châu Văn Liêm, Q. 5, TP.HCM	CHO LON BRANCH 144 Chau Van Liem St., District 5, HCMC	Tel: (+84 28) 3855 8125 - 3855 0685 Fax: (+84 28) 3855 3660 - 3855 3829
	PHÒNG GIAO DỊCH BÌNH DẰNG 256 Liên tỉnh 5, Q. 8, TP.HCM	BINH DANG TRANSACTION OFFICE 256 Inter-provincial Road No. 5, District 8, HCMC	Tel: (+84 28) 3981 9500 Fax: (+84 28) 3981 6364
	PHÒNG GIAO DỊCH AN ĐÔNG Trệt sảnh Chợ An Đông, 34-36 An Dương Vương, Q. 5, TP.HCM	AN DONG TRANSACTION OFFICE An Dong Market Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., District 5, HCMC	Tel: (+84 28) 3835 1188 Fax: (+84 28) 3833 5406
4	CHI NHÁNH BÌNH CHÁNH 77 An Dương Vương, P. An Lạc A Q. Bình Tân, TP.HCM	BINH CHANH BRANCH 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3751 5663 - 3751 5664 Fax: (+84 28) 3877 9268
	PHÒNG GIAO DỊCH KỶ HÒA 658 Sư Vạn Hạnh, P. 12, Q. 10, TP.HCM	KY HOA TRANSACTION OFFICE 658 Su Van Hanh St., Ward 12, District 10, HCMC	Tel: (+84 28) 3863 4928 - 3863 4930 Fax: (+84 28) 3863 4929
	PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 1 38 Nguyễn Hữu Cẩu, P. Tân Định, Q. 1, TP.HCM	DISTRICT 1 TRANSACTION OFFICE 38 Nguyen Huu Cau St., Tan Dinh Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3820 0652 - 3820 0419 Fax: (+84 28) 3820 0851

SAIGONBANK BRANCH NETWORK

(AS AT 31/12/2018)

H/O:

2C Pho Duc Chinh Street,
Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC

Tel: (+84 28) 3914 3183
Fax: (+84 28) 3914 3193
Website: www.saigonbank.com.vn
Swift: SBITVNVX

5	CHI NHÁNH THÁI BÌNH 333 Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM	THAI BINH BRANCH 333 Phạm Ngũ Lão St., District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3836 8188 - 3836 8270 Fax: (+84 28) 3836 8654
	PHÒNG GIAO DỊCH PHÚ THỌ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP.HCM	PHU THO TRANSACTION OFFICE 27 Nguyễn Thị Nhỏ St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3866 6094 Fax: (+84 28) 3866 6126
	PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 2 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây, Q. 2, TP.HCM	DISTRICT 2 TRANSACTION OFFICE 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh St., Ward Bình Trưng Tây, District 2, HCMC	Tel: (+84 28) 3743 7991 Fax: (+84 28) 3743 7990
	PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 12 218 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, TP.HCM	DISTRICT 12 TRANSACTION OFFICE 218 Trường Chinh St., Tân Hưng Thuận Ward, District 12, HCMC	Tel: (+84 28) 3719 0041 Fax: (+84 28) 3719 0042
6	CHI NHÁNH TÂN BÌNH 8-10 Lý Thường Kiệt, Q. Tân Bình, TP.HCM	TAN BINH BRANCH 8-10 Lý Thường Kiệt St., Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3864 2002 - 3865 1505 Fax: (+84 28) 3864 6123
	PHÒNG GIAO DỊCH PHÚ THỌ HÒA 358 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	PHU THO HOA TRANSACTION OFFICE 358 Nguyễn Sơn St., Phú Thọ Hòa Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3978 6058 Fax: (+84 28) 3978 7597
	PHÒNG GIAO DỊCH HÒA BÌNH 60 Lê Minh Xuân, P. 8, Q. Tân Bình, TP.HCM	HOA BINH TRANSACTION OFFICE 60 Lê Minh Xuân St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3978 3758 - 3978 3759 Fax: (+84 28) 3978 3757
7	CHI NHÁNH TÂN ĐỊNH 117 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Q. 1, TP.HCM	TAN DINH BRANCH 117 Trần Quang Khải St., Tân Định Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3848 4891 - 3848 4893 Fax: (+84 28) 3848 4890
	PHÒNG GIAO DỊCH THỦ ĐỨC 240 Võ Văn Ngân, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP.HCM	THU DUC TRANSACTION OFFICE 240 Võ Văn Ngân St., Bình Thọ Ward, Thu Duc Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3722 5852 - 3722 5862 Fax: (+84 28) 3722 5842
	PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 5 182-184 Trần Hưng Đạo, Q. 5, TP.HCM	DISTRICT 5 TRANSACTION OFFICE 182-184 Trần Hưng Đạo St., District 5, HCMC	Tel: (+84 28) 3856 4988 - 3856 4987 Fax: (+84 28) 3856 7176
8	CHI NHÁNH BÌNH HÒA 139-141-143 Nơ Trang Long, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	BINH HOA BRANCH 139-141-143 Nơ Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3516 5831 - 3516 5832 Fax: (+84 28) 3516 5836
9	CHI NHÁNH 3 THÁNG 2 1291-1291C 3 Tháng 2, P. 16, Q. 11, TP.HCM	3 THANG 2 BRANCH 1291-1291C 3/2 St., Ward 16, District 11, HCMC	Tel: (+84 28) 3960 1125 - 3960 1126 Fax: (+84 28) 3960 1112

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2018)

10	CHI NHÁNH KHÁNH HỘI 208-210 Khánh Hội, P. 6, Q. 4, TP.HCM	KHANH HOI BRANCH 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, District 4, HCMC	Tel: (+84 28) 3943 4905 Fax: (+84 28) 3943 4906
11	CHI NHÁNH TÂN PHÚ 30AB Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM	TAN PHU BRANCH 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (+84 28) 3812 5609 Fax: (+84 28) 3812 5610
KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ SOUTH EAST REGION			
1	CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG Số 310 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	BINH DUONG BRANCH 310 Binh Duong Ave, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province	Tel: (+84 274) 383 4663 - 383 4664 - 383 4665 - 383 4666 Fax: (+84 274) 383 4660
	PHÒNG GIAO DỊCH MỸ PHƯỚC Lô NP32, Ô P1D, Khu Tái định cư Mỹ Phước 2, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	MY PHUOC TRANSACTION OFFICE Block NP32 - P1D, My Phuoc 2 Resettlement Zone, Ben Cat Dist., Binh Duong Province	Tel: (+84 274) 355 3145 - 355 3146 - 355 3148 Fax: (+84 274) 355 3144
	PHÒNG GIAO DỊCH LÁI THIẾU 50A DT 745, Khu phố Chợ, P. Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	LAI THIEU TRANSACTION OFFICE 50A DT745 St., Market Zone, Lai Thieu Town, Thuan An Dist., Binh Duong Province	Tel: (+84 274) 379 7245 - 379 7246 - 379 7247 - 379 7248 Fax: (+84 274) 379 7244
2	CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 144 đường 30/4, P. Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	DONG NAI BRANCH 144 30/4 St., Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 394 8654 - 394 8652 Fax: (+84 251) 394 8651
	PHÒNG GIAO DỊCH TÂN HÒA 75/16 Khu phố 8, P. Tân Hòa, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	TAN HOA TRANSACTION OFFICE 75/16 Quarter No. 8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 888 9288 - 888 9388 Fax: (+84 251) 888 9345
	PHÒNG GIAO DỊCH TAM PHƯỚC 564, Tổ 9, Ấp Long Đức 3, Xã Tam Phước, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	TAM PHUOC TRANSACTION OFFICE 564 Unit 9, Long Duc 3 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84 251) 352 8989 - 352 0456 Fax: (+84 251) 352 0444
KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ SOUTH WEST REGION			
1	CHI NHÁNH CẦN THƠ 11 Lý Tự Trọng, P. An Phú, TP.Cần Thơ.	CAN THO BRANCH 11 Ly Tu Trong St., An Phu Ward, Can Tho City	Tel: (+84 292) 382 6987 - 382 6988 Fax: (+84 292) 382 6985
	PHÒNG GIAO DỊCH XUÂN KHÁNH 210 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.	XUAN KHANH TRANSACTION OFFICE 210 30/4 St., Xuan Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (+84 292) 378 2674 Fax: (+84 292) 378 2675
	PHÒNG GIAO DỊCH AN HÒA 91 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.	AN HOA TRANSACTION OFFICE 91 Cach Mang Thang Tam St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho Province	ĐT : (+84 292) 376 9730 Fax: (+84 292) 376 9731

SAIGONBANK BRANCH NETWORK

(AS AT 31/12/2018)

2	CHI NHÁNH THỐT NỐT 362 Nguyễn Công Trứ, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP.Cần Thơ.	THOT NOT BRANCH 362 Nguyen Cong Tru St., Thot Not Ward, Thot Not Dist., Can Tho City	Tel: (+84 292) 361 0336 - 361 0337 Fax: (+84 292) 361 0335
3	CHI NHÁNH AN GIANG 1391 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Long, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.	AN GIANG BRANCH 1391 Tran Hung Dao St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (+84 296) 394 5939 - 394 5626 Fax: (+84 296) 394 5636
	PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 1 LONG XUYÊN Quốc lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang.	NO. 1 LONG XUYEN TRANSACTION OFFICE Highway No. 91, My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (+84 296) 383 2230 Fax: (+84 296) 383 1223
4	CHI NHÁNH BẠC LIÊU 126 Bà Triệu, Phường 3, TP.Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BAC LIEU BRANCH 126 Ba Trieu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 395 3713 - 395 3873 Fax: (+84 291) 395 3714
	PHÒNG GIAO DỊCH HOÀNG VĂN THỤ 43B Trần Huỳnh, Phường 7, TP.Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	HOANG VAN THU TRANSACTION OFFICE 43B Tran Huynh St., Ward 7, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 395 9529 Fax: (+84 291) 395 9530
	PHÒNG GIAO DỊCH PHƯỚC LONG 197/A1 Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	PHUOC LONG TRANSACTION OFFICE 197/A1 Long Thanh Hamlet, Phuoc Long Town, Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 358 1552 Fax: (+84 291) 358 1551
	PHÒNG GIAO DỊCH HÒA BÌNH 170 Ấp Thị trấn B, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	HOA BINH TRANSACTION OFFICE 170 Thi tran B Hamlet, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 388 3279 Fax: (+84 291) 388 3280
	PHÒNG GIAO DỊCH ĐỒNG HẢI 189 Ngọc Điền, Ấp 2, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu	DONG HAI TRANSACTION OFFICE 189 Ngoc Dien St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 384 5888 Fax: (+84 291) 384 4111
	PHÒNG GIAO DỊCH VINH LỢI 97 Quốc lộ 1A, Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu	VINH LOI TRANSACTION OFFICE 97 Highway No. 1A, Cai Day Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84 291) 383 1888 Fax: (+84 291) 383 1889
5	CHI NHÁNH SÓC TRĂNG 1B, Khu 4, Trung Nhi, Thị xã Vĩnh Châu, Huyện Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	SOC TRANG BRANCH 1B, Zone 4, Trung Nhi St., Vinh Chau Town, Vinh Chau Dist., Soc Trang Province	Tel: (+84 299) 391 0756 - 391 0757 Fax: (+84 299) 391 0758
6	CHI NHÁNH CÀ MAU 4 - 6 Lý Bôn, P. 4, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	CA MAU BRANCH 4 - 6 Ly Bon St., Ward 4, Ca Mau City, Ca Mau Province	ĐT : (+84 290) 382 4958 - 382 4953 Fax : (+84 290) 382 4956
7	CHI NHÁNH TIỀN GIANG 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	TIEN GIANG BRANCH 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province	ĐT : (+84 273) 397 6281 - 397 6278 Fax : (+84 273) 397 6283

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2018)

KHU VỰC MIỀN TRUNG		CENTRAL REGION
1	CHI NHÁNH HUẾ 50 Hùng Vương, P. Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	HUE BRANCH 50 Hung Vuong St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Tel: (+84 234) 383 4648 - 383 4649 Fax: (+84 234) 383 4888
	PHÒNG GIAO DỊCH ĐÔNG BA 135 Trần Hưng Đạo, P. Phú Hòa, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	DONG BA TRANSACTION OFFICE 135 Tran Hung Dao St., Phu Hoa Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Tel: (+84 234) 357 1535 - 357 1955 Fax: (+84 234) 359 0777
	PHÒNG GIAO DỊCH BẾN NGŨ 12 Phan Bội Châu, P. Vinh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	BEN NGU TRANSACTION OFFICE 12 Phan Boi Chau St., Vinh Ninh Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province Tel: (+84 234) 383 9005 - 383 9006 Fax: (+84 234) 383 9007
2	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG 186 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	DA NANG BRANCH 186 Bach Dang St., Hai Chau Dist., Da Nang City Tel: (+84 236) 365 2491 - 365 2494 Fax: (+84 236) 365 5205
	PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ MỚI 275 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	CHO NOI TRANSACTION OFFICE 275 Trung Nu Vuong St., Hai Chau Dist., Da Nang City Tel: (+84 236) 363 1623 Fax: (+84 236) 363 1624
	PHÒNG GIAO DỊCH THANH KHÊ 303 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	THANH KHE TRANSACTION OFFICE 303 Nguyen Van Linh St., Thanh Khe Dist., Da Nang City Tel: (+84 236) 365 6676 Fax: (+84 236) 365 6696
3	CHI NHÁNH BÌNH THUẬN 67 - 67A Trần Hưng Đạo, P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	BINH THUAN BRANCH 67 - 67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province ĐT : (+84 252) 383 5835 - 383 5999 Fax : (+84 252) 383 5535
	PHÒNG GIAO DỊCH HÀM TIẾN 44 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, P. Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	HAM TIEN TRANSACTION OFFICE 44 Nguyen Dinh Chieu St., Quarter No. 1, Ham Tien Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province Tel: (+84 252) 374 3444 Fax: (+84 252) 374 3446
	PHÒNG GIAO DỊCH HÀM TÂN 35 - 37 Cách Mạng Tháng Tám, TT. Tân Nghĩa, H. Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	HAM TAN TRANSACTION OFFICE 35 - 37 Cach Mang Thang 8 St., Tan Nghia Town, Ham Tan Dist., Binh Thuan Province Tel: (+84 252) 3767979 - 3878999
	PHÒNG GIAO DỊCH BẮC BÌNH 197 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	BAC BINH TRANSACTION OFFICE 197 Nguyen Tat Thanh St., Cho Lau Town, Bac Binh District, Binh Thuan Province Tel: (+84 252) 364 0888 Fax: (+84 252) 364 0868
KHU VỰC TÂY NGUYÊN		WESTERN HIGHLAND REGION
1	CHI NHÁNH ĐAKLAK 32 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	DAKLAK BRANCH 32 Le Thanh Tong St., Thang Loi Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province Tel: (+84 262) 384 2670 - 384 2669 Fax: (+84 262) 384 2668
	PHÒNG GIAO DỊCH HÒA THẮNG 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	HOA THANG TRANSACTION OFFICE 27 Nguyen Thai Binh St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province Tel: (+84 262) 383 2727 FAX: (+84 262) 383 2757

SAIGONBANK BRANCH NETWORK

(AS AT 31/12/2018)

	KHU VỰC MIỀN BẮC	NORTHERN REGION	
1	CHI NHÁNH HÀ NỘI 11A Đoàn Trần Nghiệp, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	HA NOI BRANCH 11A Doan Tran Nghiep St., Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3537 9950 - 3537 9946 - 3537 9949 Fax: (+84 24) 3537 9955
	PHÒNG GIAO DỊCH THANH NHÀN 151 Lê Thanh Nghị, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	THANH NHAN TRANSACTION OFFICE 151 Le Thanh Nghi St., Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3972 5203 - 3972 5204 Fax: (+84 24) 3972 5204
	PHÒNG GIAO DỊCH TRUNG HÒA 60 Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	TRUNG HOA TRANSACTION OFFICE 58 Trung Hoa St., Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3783 3698 Fax: (+84 24) 3783 3697
2	CHI NHÁNH BA ĐÌNH 121 Chùa Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	BA DINH BRANCH 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3775 7888 - 3775 7666 Fax: (+84 24) 3259 5897
	PHÒNG GIAO DỊCH VINH PHÚC 18 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	VINH PHUC TRANSACTION OFFICE 18 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 6684 6689 Fax: (+84 24) 6269 7997
	PHÒNG GIAO DỊCH KIM MÃ 193 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	KIM MA TRANSACTION OFFICE 193 Giang Vo St., Cat Linh Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3734 1651 - 3734 1652 Fax: (+84 24) 3734 6171
3	CHI NHÁNH CẦU GIẤY 99 Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CAU GIAY BRANCH 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 6269 7589 - 3745 0129 Fax: (+84 24) 3745 0555 - 3745 0128
	PHÒNG GIAO DỊCH XUÂN THỦY Tầng 1 - Tầng 2, 703 Hoàng Hoa Thám, P. Vĩnh Phúc, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	XUAN THUY TRANSACTION OFFICE 1 st - 2 nd Floor, 703 Hoang Hoa Tham St., Vinh Phuc Ward, Ba Dinh Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3787 2626 - 3787 2051 Fax: (+84 24) 3787 2050
	PHÒNG GIAO DỊCH MAI DỊCH 73 Doãn Kế Thiện, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	MAI DICH TRANSACTION OFFICE 73 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3792 1216 - 3792 1218 FAX: (+84 24) 3792 1215
4	CHI NHÁNH HOÀN KIẾM 44 Trần Nhật Duật, P. Đồng Xuân, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	HOAN KIEM BRANCH 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 2218 4639 - 2218 4662 Fax: (+84 24) 3928 3413
	PHÒNG GIAO DỊCH HÀNG MÃ 38 Hàng Hòm, P. Hàng Gai, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	HANG MA TRANSACTION OFFICE 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3938 0234 Fax: (+84 24) 3938 0235
	PHÒNG GIAO DỊCH NAM ĐỒNG 338 Bạch Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	NAM DONG TRANSACTION OFFICE 338 Bach Mai St., Bach Mai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3573 7708 Fax: (+84 24) 3573 7707
5	CHI NHÁNH LONG BIÊN 16 Ngụy Như Kon Tum, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	LONG BIEN BRANCH 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3557 9746 Fax: (+84 24) 3557 9745

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH SAIGONBANK

(Đến 31/12/2018)

	PHÒNG GIAO DỊCH LÒ ĐÚC 147 Lò Đúc, P. Đồng Mác, Q. Hai Ba Trưng, TP.Hà Nội	LO ĐUC TRANSACTION OFFICE 147 Lo Đuc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trưng Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3976 5624 Fax: (+84 24) 3976 5622
	PHÒNG GIAO DỊCH ĐỨC GIANG 235-235A Nguyễn Ngọc Nai, Q. Thanh Xuân, TP.Hà Nội	DUC GIANG TRANSACTION OFFICE 235-235A Nguyen Ngoc Nai St., Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3222 2971 Fax: (+84 24) 3652 0481
6	CHI NHÁNH ĐỒNG ĐÀ Số 19, Phố Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	DONG DA BRANCH 19 Hoang Cau St, O Cho Dua Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3537 5964 Fax: (+84 24) 3537 5962
	PHÒNG GIAO DỊCH ĐÀO TẤN 35 Phố Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP.Hà Nội	DAO TAN TRANSACTION OFFICE 35 To Vinh Dien St., Khuong Trung Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3232 3653 Fax: (+84 24) 3569 0421
	PHÒNG GIAO DỊCH QUAN HOA 148 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, TP.Hà Nội	QUAN HOA TRANSACTION OFFICE 148 Nguyen Chi Thanh St., Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84 24) 3232 1083 Fax: (+84 24) 3232 1107
7	CHI NHÁNH HẢI PHÒNG 2/3B Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng	HAI PHONG BRANCH 2/3B Le Hong Phong St., Ngo Quyen Dist., Hai Phong City	Tel: (+84 225) 379 7585 - 379 7589 Fax: (+84 225) 379 7586
	PHÒNG GIAO DỊCH TÔ HIỆU 25 Đà Nẵng, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng	TO HIEU TRANSACTION OFFICE 25 Da Nang St., May To Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City	Tel: (+84 225) 379 7559 Fax: (+84 225) 379 7569
	PHÒNG GIAO DỊCH CÁT BÀ 251 đường 1/4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, TP.Hải Phòng	CAT BA TRANSACTION OFFICE 251 1/4 St., Cat Ba Town, Cat Hai Dist., Hai Phong City	Tel: (+84 225) 369 6055 Fax: (+84 225) 369 6057
8	CHI NHÁNH QUẢNG NINH 164 Lê Thánh Tông, P. Bạch Đằng, TP.Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	QUANG NINH BRANCH 164 Le Thanh Tong St., Bach Dang Ward, Ha long City, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 365 6369 - 365 6363 Fax: (+84 203) 365 6367
	PHÒNG GIAO DỊCH CẨM PHẢ 58 Trần Phú, P. Cẩm Tây, TP.Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	CAM PHA TRANSACTION OFFICE 58 Tran Phu St., Cam Tay Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 372 1900 Fax: (+84 203) 372 1902
	PHÒNG GIAO DỊCH MẠO KHÊ 289 Khu Vinh Tuy I, Thị trấn Mạo Khê, Huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	MAO KHE TRANSACTION OFFICE 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Town, Dong Trieu Dist., Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 358 4195 - 358 4198 Fax: (+84 203) 358 4197
	PHÒNG GIAO DỊCH BÀI CHÁY 491 Hà Long, P. Bãi Cháy, TP.Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	BAI CHAY TRANSACTION OFFICE 33 Ha Long St., Bai Chay Ward, Ha long City, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 351 5712 - 351 5715 Fax: (+84 203) 351 1746
	PHÒNG GIAO DỊCH ĐÔNG TRIỀU 178 Nguyễn Bình, P. Đông Triều, Q. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	DONG TRIEU TRANSACTION OFFICE 178 Nguyen Binh St., Dong Trieu Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province	Tel: (+84 203) 358 2398 Fax: (+84 203) 358 2174
9	CHI NHÁNH LÀO CAI 121 Thanh Niên, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	LAO CAI BRANCH 121 Thanh Nien St., Duyen Hai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	ĐT : (+84 214) 382 3386 - 366 7788 Fax : (+84 214) 382 6944

SAIGONBANK BRANCH NETWORK

(AS AT 31/12/2018)

PHÒNG GIAO DỊCH CAM ĐƯỜNG 61 Hoàng Quốc Việt, P. Pom Hân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	CAM DUONG TRANSACTION OFFICE 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	ĐT : (+84 214) 629 7927 - 375 6885 Fax : (+84 214) 375 6898
PHÒNG GIAO DỊCH SA PA Số 18, Ngõ Chỉ Sơn, Thị trấn Sa Pa, Huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai	SAPA TRANSACTION OFFICE 18 Ngõ Chỉ Sơn St., Town SaPa, SaPa Dist., Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 377 1288 Fax: (+84 214) 377 1266
PHÒNG GIAO DỊCH KIM TÂN 457 Hoàng Liên, P. Kim Tân, TP.Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	KIM TAN TRANSACTION OFFICE 457 Hoang Lien St., Kim Tan Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (+84 214) 382 3866 Fax: (+84 214) 382 3855
CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC		
1 CTY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN 38-40 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM	ASSETS MANAGEMENT COMPANY 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3821 8524
2 KHÁCH SẠN RIVERSIDE 18-19-20 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	RIVERSIDE HOTEL 18-19-20 Ton Duc Thang St., Ben Nghe Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3822 4038 - 3823 1119 Fax: (+84 28) 3825 1417
3 TRUNG TÂM KINH DOANH THẺ 38-40 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM	SAIGON BANKCARD BUSINESS CENTER 38-40 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC	Tel: (+84 28) 3914 2343 - 3914 2338- 3914 2346 Fax: (+84 28) 3914 2347 - 3914 2348



MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP

42 CHÂU MỸ AMERICAS

- ARGENTINA
- BRAZIL
- CANADA
- CHILE
- GUADELOUPE
- MARTINIQUE
- UNITED STATES

11 CHÂU PHI AFRICA

- CAMEROON
- CONGO
- COTE D'IVOIRE
- EGYPT
- GABON
- NIGERIA
- REUNION
- TANZANIA
- TUNISIA



158 CHÂU ÂU
EUROPE

- AUSTRIA
- BELARUS
- BELGIUM
- BULGARIA
- CZECH REPUBLIC
- DENMARK
- FINLAND
- FRANCE
- GERMANY
- GREECE
- HUNGARY
- IRELAND
- ITALY
- KAZAKHSTAN
- LATVIA
- LUXEMBOURG
- NETHERLANDS
- NORWAY
- POLAND
- PORTUGAL
- RUSSIA
- SLOVAKIA
- SPAIN
- SWEDEN
- SWITZERLAND
- TURKEY
- UKRAINE
- UNITED KINGDOM

178 CHÂU Á
ASIA

- BAHRAIN
- BANGLADESH
- CAMBODIA
- CHINA
- HONGKONG
- INDIA
- INDONESIA
- ISRAEL
- JAPAN
- KOREA
- KUWAIT
- LAOS
- MALAYSIA
- PHILIPPINES
- QATAR
- SINGAPORE
- SRI LANKA
- TAIWAN
- THAILAND
- UNITED ARAB EMIRATES
- VIETNAM

7 CHÂU ÚC
OCEANIA

- AUSTRALIA
- NEW ZEALAND

TỔNG CỘNG
TOTAL

67

QUỐC GIA / COUNTRIES

396

NGÂN HÀNG / BANKS









8.76

65.32

-12.14

55.01

11.08

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2C Pho Duc Chinh Street, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

T [84.28] 3914 3183 – [84.28] 3914 3196 F [84.28] 3914 3193

Swift SBITVNVX W www.saigonbank.com.vn
